

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17.8.2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân Thi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Thanh Thuý;  
Ông Trần Văn Hưng.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn:

Bà Đoàn Thị Yến V, sinh năm 1968.

Địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

Ông Phan Tuấn K, sinh năm 1968.

Địa chỉ: đường T, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ngày 288/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị Yến V trình bày:*

Bà và ông Phan Tuấn K nguyên kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Bến Tre vào năm 1993. Sau khi kết hôn, bà và ông K chung sống hạnh phúc và có con chung là cháu Phan Đoàn Khánh D, sinh ngày 05/6/2000. Thời gian sau, vợ, chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm.

Hiện tại, bà và ông K đã ly thân từ năm 2017 và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay thấy tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Phan Tuấn K.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phan Đoàn Khánh D, sinh ngày 05/6/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà V khai không có.

Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Bà V khai không có.

*Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tổng đạt theo đúng quy định các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các giấy triệu tập nhưng ông K vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Đoàn Thị Yến V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phan Tuấn K. Quan hệ tranh chấp “ly hôn” được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Ông Phan Tuấn K nơi cư trú tại phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre căn cứ vào các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần ông Phan Tuấn K để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Đồng thời, Tòa án triệu tập ông K tham gia xét xử nhưng ông K vắng mặt không lý do. Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt ông K.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân: Bà V cho rằng bà và ông K thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ, chồng không cùng quan điểm. Bà và ông K đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Do các bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Phan Tuấn K.

Thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông K nhiều lần để đến Tòa án nhằm tạo điều kiện cho bà V, ông K hoà giải đoàn tụ nhưng ông

K vắng mặt không lý do. Từ đó cho thấy ông K có ý thức bỏ mặt việc bà V khởi kiện yêu cầu ly hôn và không có ý định hoà giải đoàn tụ.

Xét thấy, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng bà V, ông K không đảm bảo nguyên tắc này, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Yến V đối với ông Phan Tuấn K.

[2.2]. Về con chung: Theo lời trình bày của bà V, ông bà có 01 con chung là cháu Phan Đoàn Khánh D, sinh ngày 05/6/2000 hiện nay đã trưởng thành nên bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung: Ghi nhận bà Đoàn Thị Yến V khai không có.

[2.5]. Về nợ phải thu và nợ phải trả: Ghi nhận bà Đoàn Thị Yến V khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí, bà Đoàn Thị Yến V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền 300.000đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 35, 39, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Yến V. Bà Đoàn Thị Yến V được ly hôn với ông Phan Tuấn K.

2. Về con chung: có 01 con chung là cháu Phan Đoàn Khánh D, sinh ngày 05/6/2000 hiện nay đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận bà Đoàn Thị Yến V khai không có.

4. Về nợ chung phải thu và nợ chung phải trả: Ghi nhận bà Đoàn Thị Yến V khai không có.

5. Về án phí, bà Đoàn Thị Yến V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền 300.000đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí số 0005148 ngày 08/2/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà V đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- UBND phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Xuân Thi**